

## CÁC DẠNG THỨC TỒN TẠI CỦA TRUYỆN TỐNG TRÂN CÚC HOA

LÊ THỊ HUYỀN\*

*Truyện Tống Trân Cúc Hoa là câu chuyện cổ tích, được lưu truyền rộng rãi trong dân gian. Đặc biệt, nhân vật Tống Trân trong truyện được lập đền thờ và được vua ban sắc như một nhân vật lịch sử có thật tại vùng quê Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Bài viết tìm hiểu ba dạng thức tồn tại của truyện Tống Trân Cúc Hoa: 1) Truyện kể Dã sử quan Trạng Gầu do Nguyễn Thúc Kiêm đăng trên Tạp chí Nam Phong; 2) Truyện Trạng Tống Trân trong bản thần tích; 3) Truyện thơ Nôm Tống Trân Cúc Hoa. Qua đó, bài viết làm rõ những nét đặc sắc cũng như ý nghĩa của từng loại thể thức.*

*Từ khóa:* Tống Trân Cúc Hoa, truyện thơ Nôm, khuyết danh, thể thức

*Nhận bài ngày:* 14/6/2021; *đưa vào biên tập:* 20/6/2021; *phản biện:* 04/8/2021; *duyet đăng:* 09/10/2021

### 1. DẪN NHẬP

Trong bài viết *Những hiện tượng văn hóa dân gian chung quanh nhân vật Trạng Gầu - Tống Trân*, Nguyễn Việt Hùng (2013) cho rằng: “Truyện thơ Nôm Tống Trân phát triển dựa trên vốn truyện cổ nhưng khi lưu hành trong đời sống nhân dân thì hiện tượng lại trở nên phức tạp hơn. Có nghĩa là cốt truyện ở các thể loại, các bản kể khác nhau tác động qua lại với nhau, bản ra đời sau có thể tác động

thay đổi đến bản kể trước và ngược lại”.

Ngoài dạng thức của một truyện cổ tích và truyện thơ Nôm khuyết danh xuất hiện giữa thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX, truyện *Tống Trân Cúc Hoa* còn được xây dựng thành thần tích của một nhân vật lịch sử đồ Trạng nguyên, có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, làm quan trong triều, giúp nước cứu dân, được lập đền thờ và được vua ban sắc. Truyện cũng được ghi trong *Dã sử tạp biên, Hưng Yên nhất thống chí*. Đầu thế kỷ XX truyện *Tống Trân*

\* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

*Cúc Hoa* đã được phiên ra chữ Quốc ngữ. Năm 1957 truyện *Tổng Trân Cúc Hoa* được Nhà xuất bản Thép phát hành 2.000 cuốn; năm 1960 Nhà xuất bản Phổ Thông phát hành 25.000 cuốn; năm 1961 Hà Văn Cầu dựng thành vở chèo *Tổng Trân Cúc Hoa*. Đầu thế kỷ XXI vở chèo cổ của Hà Văn Cầu được Nhà hát Chèo Hà Nội (Doãn Hoàng Giang) dàn dựng lại và ra mắt khán giả vào tháng 5/2010<sup>(1)</sup> (Trọng Trường, 2018).

Có nhiều công trình nghiên cứu về motif nghệ thuật, kết cấu câu chuyện, nội dung truyện *Tổng Trân Cúc Hoa*, như: *Tìm hiểu tiến trình văn học dân gian Việt Nam* (Cao Huy Đĩnh, 1976); *Kiều Thu Hoạch với Truyện Nôm - nguồn gốc và bản chất thể loại* (1992), *Truyện Nôm - lịch sử phát triển và thi pháp thể loại* (2007); *Truyện Nôm khuyết danh, một hiện tượng đặc biệt của văn học Việt Nam* (Bùi Văn Nguyên, 1960)...; hay trường hợp nghiên cứu về các dạng thức tồn tại của truyện của Trịnh Thị Phương Hoa (2015). Theo tác giả truyện thơ *Tổng Trân Cúc Hoa* có năm dạng thức tồn tại (Truyền thuyết về Tổng Trân; Truyện kể về Trạng Gầu - Tổng Trân; Truyện cổ (tích) do dân làng An Cầu kể; Truyện thơ Nôm *Tổng Trân - Cúc Hoa*; Truyện *Tổng Trân - Cúc Hoa* dịch sang tiếng Thái, có tên là *Trạng Nguyên*). Tuy nhiên, nghiên cứu chưa có sự phân tích, đánh giá các thể thức đó.

Theo hướng nghiên cứu về các thể thức tồn tại của truyện *Tổng Trân Cúc*

*Hoa*, bài viết chọn ba thể thức 1) Truyện kể *Dã sử quan Trạng Gầu* - do Nguyễn Thúc Kiêm soạn, đăng trên Tạp chí Nam Phong số 159, 160 năm 1931; 2) Truyện *Trạng Tổng Trân* - trong bản thân tích; 3) Truyện thơ Nôm *Tổng Trân Cúc Hoa* để tìm hiểu, vì ba thể thức này có tính đại diện về thể loại, ngôn ngữ và ý nghĩa giá trị của tác phẩm.

Từ câu chuyện dân gian, truyện *Tổng Trân Cúc Hoa* được trình bày trong thần tích và trở thành truyện thơ Nôm phổ biến. Tuy nhiên, *Truyện trạng Tổng Trân* trong bản thân tích, có thêm lai lịch rõ ràng (so với truyện kể *Dã sử quan Trạng Gầu* và truyện thơ Nôm *Tổng Trân Cúc Hoa*). Tổng Trân là con cầu tự, khi chàng lên ba thì cha mất, nhà lâm cảnh nghèo khó. Gặp Cúc Hoa, hai người đem lòng yêu mến, và Cúc Hoa cưới Tổng Trân làm chồng<sup>(2)</sup>. Năm mười tám tuổi, Tổng Trân lên kinh thi và đỗ Trạng nguyên. Sau khi đỗ Trạng nguyên, Tổng Trân được vua cử đi sứ sang nước Tần. Sang bên nước Tần, Tổng Trân bị vua Tần khinh ghét vì là sứ giả của “An Nam tiểu quốc”, đặt ra nhiều điều để hãm hại, nhờ trí tuệ hơn người, chàng đã vượt qua mọi thử thách. Chàng xử kiện vụ án tra canh đả, vụ án gái giết chồng bằng kim sào<sup>(3)</sup> được vua Tần khen ngợi và ban cho Lương quốc Trạng nguyên. Trong khi đó, Cúc Hoa ở nhà một dạ nuôi mẹ, chờ chồng. Được 7 năm, cha Cúc Hoa thấy Tổng Trân không về nên ép nàng lấy viên Đình trưởng. Cúc Hoa từ chối, nên bị

cha đánh đập tàn nhẫn và bắt mẹ Tống Trân nhốt vào chuồng trâu. Lúc Cúc Hoa quyên sinh thủ tiết với chồng, thì Tống Trân trở về, Đình trưởng bị trừng trị. Công chúa nước Tần vì thương nhớ Tống Trân, đã xin vua cha sang nước Việt để tìm Tống Trân và làm vợ thứ của Tống Trân.

## 2. TÌM HIỂU MỘT SỐ DẠNG THỨC TỒN TẠI CỦA TRUYỆN TỐNG TRÂN CÚC HOA

Truyện *Tống Trân Cúc Hoa* được viết bằng chữ Hán, chữ Nôm, chữ Quốc ngữ, tiếng Trung (văn bản được lưu tồn ở đảo Hải Nam, Trung Quốc), tiếng Nôm Tày và tiếng Thái, bài viết này chỉ tập trung vào những dạng thức có ảnh hưởng, tác động đến đời sống văn hóa, văn học của Việt Nam. Qua tìm hiểu, các thể thức có sự tương đồng về nội dung, đó là: hần cốt của câu chuyện xoay quanh cuộc đời của Tống Trân và Cúc Hoa, họ trải qua những thăng trầm, thử thách, nhưng cái kết đoàn viên và có hậu. Đồng thời, các thể thức này, có sự khác biệt về ngôn ngữ, tên truyện và giá trị. *Truyện Trạng Tống Trân*, được ghi trong bản thân tích bằng chữ Hán, có giá trị lịch sử; truyện thơ Nôm *Tống Trân Cúc Hoa* là một tác phẩm văn học; truyện *Dã sử quan Trạng Gầu*, do Nguyễn Thúc Khiêm kể, được ghi lại bằng chữ Quốc ngữ, cấu trúc câu chuyện theo chương, giống như đoạn thiên tiểu thuyết. Dựa vào cốt truyện chung của các thể thức, chúng tôi thống nhất tên gọi chung là truyện *Tống Trân Cúc Hoa*.

### 2.1. Truyện *Dã sử quan Trạng Gầu* do Nguyễn Thúc Khiêm kể trên tạp chí Nam Phong

*Dã sử quan Trạng Gầu* là câu chuyện cổ tích được lưu truyền trong dân gian của vùng Kinh Bắc, được Nguyễn Thúc Khiêm kể lại bằng chữ Quốc ngữ đăng trên tạp chí Nam Phong, số 159, 160 in tại Đông-Kinh Ấn-Quán Hà Nội, vào năm 1931. Tạp chí Nam Phong là tạp chí đã có những đóng góp vào tiến trình hiện đại hóa nền văn học dân tộc giai đoạn đầu thế kỷ XX, một trong những mục đích của tạp chí là “thể cái chủ nghĩa khai hóa của Chính phủ, biên tập những bài bằng Quốc văn, Hán văn, Pháp văn để giúp sự mở mang tri thức, giữ gìn đạo đức trong quốc dân An Nam, truyền bá các khoa học của Thái Tây, nhất là học thuật tư tưởng Đại Pháp, bảo tồn quốc túy của nước Việt Nam ta” (dẫn theo Nguyễn Hữu Sơn, 2018).

Theo Lê Trí Viễn, câu chuyện dân gian về Trạng Gầu với truyện Nôm *Tống Trân Cúc Hoa* không khác nhau là mấy, có nghĩa là hai văn bản này có sự tương đồng về nội dung (dẫn theo Kiều Thu Hoạch, 2006: 324). Qua tìm hiểu của tác giả (năm 2013) từ những người lớn tuổi tại làng An Cầu, xã Tống Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, hầu hết họ đều thuộc và biết về truyện, và gia đình họ có cuốn sổ ghi chép truyện *Tống Trân Cúc Hoa*. Nội dung và các tình tiết của truyện dân gian tương đồng với *Dã sử quan Trạng Gầu* và truyện thơ Nôm *Tống Trân Cúc Hoa*. Như vậy, nội dung

giữa các thể thức này có mối liên hệ, tương tác với nhau, câu chuyện *Tổng Trân Cúc Hoa* trong dân gian là nguồn gốc, là hồn cốt để hình thành những lưu bản về sau, có điều ở mỗi dạng thức có thay đổi một số chi tiết phù hợp với mục đích và ý nghĩa. Mối liên hệ này, được Kiều Thu Hoạch (1996: 12) nhận xét: “Nguyễn Thúc Khiêm là người đầu tiên công bố truyện cổ tích *Dã sử quan Trạng Gầu* trên Tạp chí Nam Phong (số 159, 160 năm 1931) và cho biết đó là nguồn gốc của truyện Nôm *Tổng Trân - Cúc Hoa*”. Tuy nhiên, sự tài ba của tác giả là kể lại câu chuyện cổ tích theo lối viết của tiểu thuyết đầy kịch tính theo trình tự: gặp gỡ - biệt ly - đoàn tụ. Tính tự sự của nhân vật xen lẫn với thử thách tạo nên kịch tính, và kịch tính đó được giải quyết bằng kết thúc có hậu, đầy tính nhân văn cao đẹp. Tác giả kể lại câu chuyện theo từng mục, từng phần, cho thấy tác phẩm không đơn thuần là câu chuyện dã sử, mà đã chuyển thể thành một tác phẩm văn học có giá trị về nội dung và nghệ thuật.

Truyện *Dã sử quan Trạng Gầu* gồm 18 trang, được chia thành phần mở đầu, tiểu dẫn và nội dung. Nội dung bao gồm 5 mục, mục I: Ăn may may bước; mục II: Trờng giả giả con gái; mục III: Mười tám tuổi đỗ Trạng nguyên; mục IV: Mười năm đi sứ; mục V: Hoa lại về vườn cũ. Mục I, II đăng trên tạp chí số 159 gồm 8 trang (từ trang 144 đến trang 151); mục III, IV, V đăng trên tạp chí số 160 cũng gồm 9 trang (từ trang 225 đến trang 233).

Cuối mỗi nội dung được tác giả thêm vào khổ thơ lục bát, có đoạn 2 câu, có đoạn 4 câu. Nội dung chuyện kể như một tác phẩm văn học, có trình tự về thời gian, địa điểm, thử thách, những khó khăn phải trải qua và đến ngày đoàn tụ. Câu chuyện đan xen giữa bi kịch và hạnh phúc. Nội dung tác phẩm đầy kịch tính, nhân vật chịu hết bất hạnh này đến đau khổ khác, khi mâu thuẫn đến cao trào, nỗi khổ đau tột cùng của Cúc Hoa bị ép lấy Đình trường. Mâu thuẫn được giải quyết, khi Tổng Trân về đúng lúc Cúc Hoa quyên sinh. Kết thúc câu chuyện là hạnh phúc, đoàn viên, ca ngợi tình yêu cao đẹp, chung thủy. Có thể thấy, truyện *Dã sử quan Trạng Gầu* đã dần thoát khỏi câu chuyện cổ tích dân gian, chuyển thành tác phẩm văn học.

## **2.2. Truyện Trạng Tổng Trân trong bản thân tích**

Nhân vật Tổng Trân trong bản thân tích có lai lịch, công trạng giống như nhân vật lịch sử, được nhân dân vùng Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên dựng đền thờ, thờ phụng. Trên thực tế “truyện dân gian Trạng Gầu vẫn rất phổ biến trong nhân dân địa phương và gắn liền với các di tích đền thờ Tổng Trân, mộ Tổng Trân... như là sự tích về nhân vật lịch sử có thật” (Vũ Tố Hảo, 1980: 137).

Bản thân tích về nhân vật Tổng Trân mà chúng tôi tìm hiểu năm 2013 tại xã Tổng Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên có 30 trang chữ Hán, tác giả Nguyễn Bính<sup>(4)</sup>, được viết trên giấy dó, mỗi trang 12 dòng, mỗi dòng 16 chữ,

chữ viết chân phương, dễ đọc. Bản thân tích được chép tay, không có trang giới thiệu về niên đại, nguồn gốc của văn bản. Nội dung văn bản, có sự khác biệt so với tác phẩm *Dã sử quan Trạng Gấu* và truyện thơ *Nôm Tống Trân Cúc Hoa* ở chỗ có nguồn gốc xuất thân rõ ràng, Tống Trân sinh vào ngày 15 tháng 4 năm 544, mất ngày 5 tháng 5 năm 621 tại xã An Đô, tổng Võng Phan, huyện Phù Dung (nay là thôn An Cầu, xã Tống Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên), cha là Tống Thiệu Công, mẹ là Đào Thị Công<sup>(5)</sup>. Tống Trân tính tình thiện lương, học hành tử tế. Sau khi đỗ Trạng nguyên, Tống Trân lập nhiều công trạng như đánh tan quân giặc được vua khen thưởng, ban sắc. Hiện ông được thờ tại làng An Cầu, xã Tống Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Qua tìm hiểu, hầu hết những câu chuyện kể trong dân gian vùng này có nội dung tương đồng với truyện kể *Dã sử quan Trạng Gấu* và truyện thơ *Nôm Tống Trân Cúc Hoa*. Tống Trân được nhân dân trong vùng tôn kính, ngưỡng mộ, xưng ông là thánh, để mọi việc lớn nhỏ trong gia đình được hanh thông, họ đều khẩn nguyện, xin thánh Tống Trân. Đặc biệt, nhân vật Tống Trân được các vua triều Nguyễn là Thiệu Trị, Tự Đức, Đồng Khánh, Duy Tân, Khải Định ban sắc, phong là Thượng đẳng thần. Hiện những sắc phong này đã được chúng tôi sưu tầm, dịch thuật<sup>(6)</sup>.

Hàng năm huyện Phù Cừ đều tổ chức lễ hội đền Tống Trân (từ ngày mùng 9

đến ngày 15 tháng 4 âm lịch), với lễ rước nước và rước nghiên bút mang ý nghĩa tôn vinh truyền thống hiếu học, ghi nhớ công lao của bậc hiền tài, trung nghĩa, hiếu thuận. Đây là một trong những lễ hội quan trọng của huyện.

Điều đó cho thấy, câu chuyện đã ăn sâu trong đời sống cũng như tiềm thức của người dân, và trở thành câu chuyện của con người thực, cuộc đời thực. Có thể thấy, câu chuyện về *Tống Trân Cúc Hoa* đã dành được nhiều sự ưu ái của người dân vùng Phù Cừ, Hưng Yên nói riêng và vùng Kinh Bắc nói chung.

### 2.3. Truyện thơ *Nôm Tống Trân Cúc Hoa*

Vào thế kỷ XV, sáng tác văn học bằng chữ Nôm bắt đầu phát triển mạnh, với nhiều tác phẩm văn học có giá trị về nội dung và thể loại. Từ thế kỷ XVI - đầu thế kỷ XIX, mặc dù có nhiều biến động về xã hội, song “Văn học chữ Nôm phát triển toàn diện về chất lượng nội dung và số lượng tác phẩm. Nhiều tác phẩm văn thơ Nôm có tư tưởng tiến bộ, thể hiện nhận thức và quan điểm ngoài khuôn khổ đạo lý chính thống của nhà nước phong kiến” (Trịnh Khắc Mạnh, 2020), những tác phẩm nổi tiếng giai đoạn này như *Truyện Kiều* (Nguyễn Du), *Cung oán ngâm khúc* (Đặng Gia Thiều), *Bạch vân Quốc ngữ thi* (Nguyễn Bình Khiêm), *Chinh phụ ngâm* (Đoàn Thị Điểm),... Giai đoạn này, thơ văn chữ Nôm không những phát triển hưng thịnh, mà còn phong phú về thể loại,

như thể truyện Nôm lục bát, song thất lục bát, thơ Nôm Đường luật. Bên cạnh những tác phẩm văn, thơ Nôm được ghi tên tác giả, niên đại sáng tác rõ ràng, truyện Nôm chính thống, được phép lưu hành, hàng trăm tác phẩm thơ Nôm ra đời không có tên tác giả hay niên đại sáng tác, được gọi là truyện Nôm khuyết danh. Truyện thơ Nôm *Tống Trân Cúc Hoa* thuộc truyện Nôm khuyết danh, hay còn gọi là truyện Nôm bình dân. Vì không ghi tên tác giả và niên đại sáng tác, nên việc xác định thời gian ra đời, tác giả của tác phẩm là điều khó khăn.

Về bản Nôm truyện *Tống Trân Cúc Hoa*, chúng tôi khảo cứu hai bản. Bản thứ nhất là *Tống Trân tân truyện* - 宋珍新傳 (Quảng Thịnh đường tàng bản - 廣盛堂藏, niên hiệu Duy Tân thứ 8 (1915)), lưu giữ ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm, có ký hiệu AB.217. Đây là bản in trên giấy dó, khổ giấy 15x20cm, bìa màu nâu, chữ chân phương, rõ ràng, dễ đọc, còn nguyên vẹn, không bị rách. Trang 13a, dòng 420 bị mất hết chữ, chúng tôi không thể đoán định nội dung. Với 1.776 câu thơ lục bát, trong đó có 888 câu lục, 888 câu bát, và có 12.432 chữ Nôm. Mỗi trang có 18 câu thơ, 9 câu lục và 9 câu bát. Trang cuối cùng có 12 câu thơ, gồm 6 câu lục và 6 câu bát, chỉ chiếm khoảng 2/3 trang giấy, phía dưới bên trái của trang có dòng *Tống Trân truyện hoàn* 宋珍傳完 có nghĩa là kết thúc truyện Tống Trân.

Bản thứ hai là *Tống Trân tân truyện* - 宋珍新傳, (Phúc Văn đường tàng bản - 福文堂藏本, tháng thu năm Khải Định thứ 10 (1926)), hiện lưu giữ tại Thư viện Quốc gia, ký hiệu R.334. Đây là bản viết tay trên giấy dó màu nâu nhạt, kích thước 20cmx20cm, chữ viết chân phương, rõ ràng, dễ đọc. Văn bản bị mất 5 trang (trang 8 đến trang 12), tương đương với 72 dòng và 144 câu thơ, vì vậy số câu thơ ít hơn so với bản trên. Bản này hiện còn 46 trang, với 1.638 câu thơ, gồm 819 câu lục, 819 câu bát, toàn văn bản hiện có 11.466 chữ Nôm. Văn bản này cũng ghi ký hiệu từ trang 1a đến trang 46b, và số dòng, câu thơ tương ứng nhau giữa hai văn bản, để tiện cho việc so sánh đối chiếu. Từ trang 32 đến trang 46 chữ viết khác với những trang trước, khoảng cách giữa câu lục và câu bát một số trang chỉ là một dòng kẻ ngang, tạo cho văn bản không thống nhất về chữ viết, trình bày. Cuối văn bản chữ viết không ngay ngắn. So với văn bản R.334, chúng tôi chọn bản AB.217 làm bản nền, vì văn bản ra đời trước, vẫn còn nguyên vẹn là bản in chữ đủ nét, rõ ràng; ... Hiện truyện thơ Nôm *Tống Trân Cúc Hoa* đã được dịch nghĩa và chú thích.

Vấn đề truyền bản của *Tống Trân Cúc Hoa* có thể giống với con đường truyền bản của đa số các truyện Nôm khuyết danh khác như ý kiến của Nguyễn Lộc (1969: 283): “truyện Nôm bình dân được sáng tác để kể là chính, chứ không phải để xem hay để

đọc. Rất có thể một tác giả nào đó diễn ca một cổ tích, hay mô phỏng cổ tích sáng tác ra một truyện mới, sau đó lại kể cho người khác nghe theo lối nói về hay hát xẩm, hay một hình thức nào tương tự..., ban đầu chưa hoàn chỉnh, về sau mỗi lần được kể người ta lại thêm thắt, chỉnh lý lại ít nhiều cho hoàn chỉnh hơn, đến một lúc nào đó, nó tương đối định hình thì được nhà nho yêu văn học, giống như nhà nho tác giả đầu tiên của nó ghi chép lại thành văn bản". Tuy tác phẩm khuyết danh tác giả nhưng chủ thể sáng tác có thể là những ông đồ, hay nhà nho ở thành Thăng Long, biết chữ Nôm, am hiểu tích và diễn đạt lại bằng thơ lục bát, hay "ngay những sáng tác truyện Nôm sớm nhất, dù khuyết danh, vẫn chẳng thuộc về những tay bút nào khác ngoài giới nhà nho" (Lại Nguyên Ân, 2013: 12).

Nhìn từ góc độ văn học, kết cấu câu chuyện, cách thức xây dựng tuyến nhân vật của truyện thơ Nôm *Tống Trân Cúc Hoa* đều theo một kết cấu khá ổn định của truyện cổ tích là *gặp gỡ - biệt ly - đoàn tụ*, các nhân vật trải qua các biến cố, nhưng kết thúc họ được đoàn viên và sống hạnh phúc bên nhau. Nhân vật trong truyện *Tống Trân Cúc Hoa* là thiện - ác đan xen, nhân vật thiện đại diện cho người dân lao động, nhân vật ác đại diện cho quyền uy của chế độ phong kiến sau lũy tre làng. Kẻ ác hung dữ, hách dịch, chà đạp lên nhân phẩm con người, nhưng rồi chúng bị trừng trị, tiêu diệt.

Cái thiện lên ngôi, người dân lao động được đoàn viên, hạnh phúc. Đây là ước mơ mà người dân lao động muốn gửi gắm qua tác phẩm.

### 3. KẾT LUẬN

Truyện *Tống Trân Cúc Hoa* là truyện đa dạng về thể thức văn bản. Giữa các thể thức có mối liên hệ, tương tác chặt chẽ với nhau. Về sự tương đồng – nội dung của các văn bản được xây dựng từ nhân vật Tống Trân và Cúc Hoa, ca ngợi đức tính cao đẹp, tình yêu thủy chung, đồng thời câu chuyện kết thúc có hậu, cái thiện thắng cái ác. Tống Trân là nhân vật đại diện cho sự hiếu học, tài trí và đức độ. Bên cạnh đó, các thể thức có sự khác biệt về giá trị, ngôn ngữ và thể loại. Truyện *Dã sử quan Trạng Gầu* được Nguyễn Thúc Khiêm kể lại vào năm 1931, bằng chữ Quốc ngữ, với lối kể chuyện giống đoạn thiên tiểu thuyết, phân chia theo đoạn, chương. Trong bản thần tích được Nguyễn Bính viết bằng chữ Hán vào năm 1572, nhân vật Tống Trân lại được xây dựng như nhân vật lịch sử. Truyện thơ *Nôm Tống Trân Cúc Hoa*, được sáng tác bằng chữ Nôm, với thể thơ lục bát, khuyết tên tác giả và niên đại sáng tác, tuy nhiên theo nhiều nghiên cứu cho rằng, truyện có thể ra đời vào thế kỷ XVIII, trong trào lưu của truyện Nôm khuyết danh. Đặc biệt, từ câu chuyện dân gian đã trở thành câu chuyện được trình bày trong thần tích và truyện thơ Nôm phổ biến đã đi sâu vào đời sống người dân, có giá trị về văn học, văn hóa. Trong thể thức là một truyện thơ

Nôm, tự thân tác phẩm đã bước ra tác phẩm văn học, chứa đựng nhiều  
khỏi câu chuyện cổ tích, mà trở thành giá trị về nội dung và nghệ thuật. □

### CHÚ THÍCH

<sup>(1)</sup> <https://vov.vn/van-hoa-giai-tri/dung-lai-vo-tong-tran-cuc-hoa-143557.vov>. “Dựng lại vở chèo *Tổng Trân - Cúc Hoa*”. 2010, truy cập ngày 30/8/2021.

<sup>(2)</sup> Chi tiết Tổng Trân gặp gỡ Cúc Hoa, rồi yêu nhau và kết hôn. Chi tiết trong truyện Thơ Nôm *Tổng Trân Cúc Hoa* được thể hiện từ câu 50 đến câu 132:

Cúc Hoa nghe nói khúc nhôi  
Dời chân mở cửa xem coi nhận nhìn  
Giờ lâu tỏ mặt người hiền  
Động lòng mới gỡ gót sen vào nhà  
...  
...  
Lạy cha cùng mẹ nhân khi giải lòng  
Từ rày con về nhà chồng  
Duyên ở phận đẹp yên lòng tôi nay

Chi tiết này trong truyện *Dã sử quan Trạng Gấu* được thể hiện ở Mục II. – Trường giả gả con (trang 148, 149, Tạp chí Nam Phong, số 159 năm 1931), cụ thể: “Vả nói Tổng Trân từ khi vào nhà trường - giả, Cúc - Hoa động lòng thương, thết cơm nước, cho tiền gạo, ước hẹn lấy làm chồng, thẳng nờ nghe biết, về mách với ông trường - giả, con ở cũng về mách với bà trường giả, ... Cúc Hoa rón - rón thưa rằng: “Dạ thưa cha mẹ, duyên kiếp vợ chồng là tự trời se buộc, có kể chi sang hèn giàu khó, con từ khi thấy Tổng Trân vào xin, coi người khôi - ngô tuấn - nhã, hỏi ra đích con nhà học trò, sớm mồ côi cha...”.

<sup>(3)</sup> Kim sào: Theo cách hiểu trong văn bản tác phẩm, thì được hiểu là loại vật dụng bằng kim loại nhọn, nhỏ, như kim trâm cài tóc. Nội dung này được sử dụng trong truyện thơ Nôm *Tổng Trân Cúc Hoa*, từ câu 516 đến câu 554, nói về việc Tổng Trân xử kiện vụ “gái giết chồng bằng kim sào”, đoạn thơ được thể hiện như sau:

...  
Thấy một con gái giết chồng  
Mua trăm kim sắt để dùng ở tay  
Nửa đêm chồng uống rượu say  
Kim sào nó giết thác ngay trong nhà  
...  
...  
Khám đầu thì thấy dấu ngay  
Hồ quang mái tóc thấy ngay kim sào

<sup>(4)</sup> Theo Nguyễn Hữu Mùi (1999: 1), Nguyễn Bính, “người làng Sơn Đồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, đỗ Tiến sĩ (?), làm Hàn lâm viện Đông các đại học sĩ”. “Căn cứ vào bản Nguyễn Trí tộc gia phả của họ Nguyễn ở làng Sơn Đồng (huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội hiện nay)... giới nghiên cứu cho rằng đây chính là Hàn lâm viện Đông các đại học sĩ Nguyễn Bính đã soạn các bản thần tích vào năm 1572. Nhưng cũng có ý kiến nghi ngờ giả thuyết này” (Nguyễn Hữu Mùi, 1999: 2). Tuy nhiên, từ Nguyễn Trí tộc gia phả, Nguyễn Hữu Mùi đã đưa ra minh chứng về sự nhầm lẫn. Cho đến nay, chưa có thêm những



ngiên cứu mới làm sáng tỏ thêm về tác giả của các bản thần tích. Vì vậy, tác giả của bản thần tích vẫn được ghi là Nguyễn Bính.

<sup>(5)</sup> Chi tiết này được thể hiện trong bản thần tích, giới thiệu về gia thế, hoàn cảnh, năm sinh, năm mất của Tống Trân được ghi chép như sau: “Phu thê âm hành thiện đức, miễn lực hành nhân. Phạm chư tỵ cảnh phủ nhân phong đồng vũ hám vô sở bất y, hốt nhiên hữu tỵ. Phạm thập nhất nguyệt phu nhân đề sinh nhất nam sinh hạ - tứ nguyệt thập ngũ nhật Canh Thìn, tức Bính Ngọ niên hạ thiên” (trang 1). Tạm dịch: Hai vợ chồng hành thiện giúp người. Một hôm, đang vắng cảnh chùa, bỗng đâu mưa gió nổi lên. Quả nhiên, bà Đào Thị Cuồng mang thai 11 tháng và sinh hạ một người con trai vào ngày Canh Thìn 15 tháng 4, tức vào mùa hạ năm Bính Ngọ 544).

Ngày mất của ông được ghi chép như sau: “Công miếu cư du cử dân, nhân tộc thuộc khai trường giáo sĩ chung đắc ngũ niên, công phục vi lực chi, chứng tỵ chung hĩ ngũ nguyệt sơ ngũ nhật tức Tân Mùi niên...” (trang 6). Tạm dịch: Ông về quê dựng nhà, mở trường dạy học ở quê được 5 năm, sức khỏe ngày một yếu, ông mất vào ngày 5 tháng 5 năm Tân Mùi 621).

<sup>(6)</sup> Khi chúng tôi khảo sát các sắc phong vào tháng 3/2013, tại xã Tống Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, có 7 sắc phong được vua Thiệu Trị, Trị Đức, Duy Tân, Đồng Khánh, Khải Định sắc tặng. Tuy nhiên, chỉ có 1 sắc phong thời vua Khải Định tặng cho thần Tống Trân còn nguyên vẹn.

紹治 六年五月初五日

敕勇决红施廣濟東海上等神護國庇民您著靈應明命貳拾壹年我聖祖生皇帝五旬大慶節欽奉寶詔覃恩禮隆登秩肆今丕應  
耿命緬念神庥可加贈勇决红施廣齋含章上等神仍準英渠縣安球社依舊奉事神其相佑保我黎民欽哉

Thiệu Trị lục niên ngũ nguyệt sơ ngũ nhật

Sắc dũng quyết hồng thi quảng tế đông hải thượng đẳng thần, hộ quốc tị dân, năm trứ linh ứng. Minh Mệnh nhị thập nhất niên ngã thánh tổ sinh hoàng đế ngũ tuần đại khánh tiết, khâm phụng bảo chiếu đằm ân, lễ long đấng trật. Tứ kim phi ụng cảnh mệnh, diển niệm thần hựu khả gia tặng dũng quyết hồng thi quảng tế hàm chương thượng đẳng thần, nhưng chuẩn Phù Cừ huyện, An Cầu xã, y cựu phụng sự thần kỳ tương hựu bảo ngã lê dân, khâm tai.

Dịch nghĩa:

Sắc cho dũng quyết hồng thi quảng tế đông hải thượng đẳng thần, giúp nước cứu dân rất linh ứng. Vào năm Minh Mệnh thứ 21, nhân dịp lễ khánh tiết mừng thọ thánh tổ ngũ tuần, theo mệnh ban cấp sắc phong để ban tặng. Nay vâng theo mệnh lớn và nhớ đến công lao của thần, sắc tặng thêm dũng quyết hồng thi quảng tế hàm chương thượng đẳng thần. Chuẩn cho xã An Cầu, huyện Phù Cừ phụng thờ như cũ. Thần hãy bảo vệ và che chở cho dân của ta.

Kính thay.

## TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bùi Văn Nguyên. 1960. “Truyện Nôm khuyết danh, một hiện tượng đặc biệt của văn học Việt Nam”. *Tạp chí Văn học*, số 7/1960.
2. Cao Huy Đình. 1976. *Tim hiểu tiến trình văn học dân gian Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

3. Kiều Thu Hoạch. 1992. *Truyện Nôm - nguồn gốc và bản chất thể loại*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
4. Kiều Thu Hoạch. 1996. *Truyện Nôm bình dân của người Việt - lịch sử hình thành và bản chất thể loại*. Luận án, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.
5. Kiều Thu Hoạch. 2006. *Văn học dân gian người Việt góc nhìn thể loại*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
6. Kiều Thu Hoạch. 2007. *Truyện Nôm - lịch sử phát triển và thi pháp thể loại*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
7. Lại Nguyên Ân. 2013. “Truyện Nôm vài khía cạnh văn học sử”. <http://lainguyenan.free.fr>, truy cập ngày 13/01/2013.
8. Nguyễn Hữu Mùi. 1999. “Góp thêm tư liệu mới về việc tìm hiểu tác giả Nguyễn Bính”. *Tạp chí Nghiên cứu Hán Nôm*, số 4/1999.
9. Nguyễn Hữu Sơn. “Giá trị văn học của Nam Phong tạp chí”. 2018. [www.tapchikhxh.vass.gov.vn](http://www.tapchikhxh.vass.gov.vn), truy cập ngày 01/6/2021.
10. Nguyễn Lộc. 1969. “Những vấn đề xã hội trong truyện Nôm bình dân”. *Tạp chí Văn học*, số 4/1969.
11. Nguyễn Thúc Khiêm. 1931. “Đã sử quan Trạng Gầu”. *Tạp chí Nam phong*, số 59-60/1931.
12. Nguyễn Việt Hùng. 2013. “Những hiện tượng văn hóa dân gian chung quanh nhân vật Trạng Gầu - Tống Trân”. <http://nguvan.hnue.edu.vn>, truy cập ngày 20/1/2013.
13. Quang Viện. 2017. “Giọng chèo nơi ngục tối”. <http://baothaibinh.gov.vn>, truy cập ngày 30/5/2021.
14. *Tống Trân Cúc Hoa* (ca kịch cải lương 5 màn). 1957. Thanh Hóa: Nxb. Trịnh Ngọc Phát.
15. *Tống Trân Cúc Hoa*. 1957. Hà Nội: Nxb. Bình Dân thư quán.
16. Trịnh Khắc Mạnh. 2020. “Chữ Nôm và văn học chữ Nôm”. <http://hannom.org.vn/web/tchn/data/0406.htm>, truy cập ngày 14/8/2021.
17. Trịnh Thị Phương Hoa. 2015. *Truyện thơ Nôm Tống Trân Cúc Hoa nhìn từ góc độ văn học và văn hóa dân gian*. Luận văn, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
18. Trọng Trường. 2018. “Vở chèo cổ Tống Trân thu hút khán giả Hà Nội”. <https://vnexpress.net/vo-cheo-co-tong-tran-cuc-hoa-thu-hut-khan-gia-ha-noi-3730965.html>, truy cập ngày 30/8/2021.
19. Vũ Tố Hào. 1980. “Mối quan hệ giữa truyện Nôm bình dân và văn học dân gian”. *Tạp chí Văn học*, số 4/1980.